

Số: 4663 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
San nền, giao thông, thoát nước, cấp nước sinh hoạt, PCCC (Hạ tầng
kỹ thuật khu tái định cư Đông Vệ 2), thuộc dự án đầu tư xây dựng công
trình: Đường vành đai Đông - Tây thành phố Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đường vành đai Đông - Tây thành phố Thanh Hóa (đoạn do Công ty cổ phần Sông Mã làm chủ đầu tư);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6664/SXD-HĐXD ngày 18/11/2016 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Khu tái định cư Đông Vệ 2; Hạng mục: San nền, giao thông, thoát nước, cấp nước sinh hoạt, PCCC (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình San nền, giao thông, thoát nước, cấp nước sinh hoạt, PCCC (Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đông Vệ 2), thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường vành đai Đông - Tây thành phố Thanh Hóa (đoạn do Công ty cổ phần Sông Mã làm chủ đầu tư) với những nội dung sau:

1. Tên công trình: San nền, giao thông, thoát nước, cấp nước sinh hoạt, PCCC; thuộc công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đông Vệ 2.

2. Thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai Đông -

Tây thành phố Thanh Hóa (đoạn do Công ty cổ phần Sông Mã làm chủ đầu tư).

3. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

4. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Sông Mã.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa.

6. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng và Kinh doanh bất động sản; Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Phú Giang.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm các hạng mục: San nền, giao thông, thoát nước, cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND thành phố Thanh Hóa phê duyệt tại mặt bằng số 931/UBND-QLĐT ngày 10/6/2009 và mặt bằng điều chỉnh, mở rộng tại quyết định số 5950/QĐ-UBND ngày 10/7/2015.

7.1. Giải pháp thiết kế san nền:

San nền dốc từ trong lô đất ra các tuyến đường chạy bao quanh. Hướng dốc chung của toàn bộ khu vực theo hướng Đông Nam - Tây Bắc và Đông Bắc - Tây Nam. Cốt san nền trung bình 4,85m; cốt san nền cao nhất 5,05m; cốt san nền thấp nhất 4,65m. Vật liệu san nền là cát đen, độ đầm chặt $K=0,90$.

7.2. Giải pháp thiết kế giao thông:

Đường giao thông gồm 10 tuyến với tổng chiều dài là 1164,8m; trong đó: tuyến đường số 2 dài 93,07m; tuyến số 3 dài 223,89m; tuyến số 4 dài 151,13m; tuyến số 5 dài 112,70m; tuyến số 6 dài 109,21m; tuyến số 7 dài 147,61m; tuyến số 8+9 dài 98,96 m; tuyến số 10 dài 172,89m; tuyến số 11 dài 55,34m.

a) Thiết kế trắc ngang:

- Tuyến số 2 (mặt cắt 3-3): Chiều rộng nền đường $B_n=17,5m$; chiều rộng lòng đường $B_m=7,5m$; chiều rộng vỉa hè $B_{hè} = 2 \times 5,0m$; dốc ngang mặt đường 2 mái $i_m=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i_{hè} = 2\%$;

- Tuyến số 3 (mặt cắt 2-2): Chiều rộng nền đường $B_n = (25,0 + 31,5)m$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,5m$; chiều rộng vỉa hè $B_{hè} = (12,5 + 5,0 + 11,5)m$; dốc ngang mặt đường 2 mái $i_m=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i_{hè} = 2\%$;

- Tuyến số 4, 6, 7, 8, 9 (mặt cắt 1-1): Chiều rộng nền đường $B_n=15,5m$; chiều rộng mặt đường $B_m=5,5m$; chiều rộng vỉa hè $B_{hè} = 2 \times 5,0m$; dốc ngang mặt đường 2 mái $i_m=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i_{hè} = 2\%$;

- Tuyến số 5 (mặt cắt 5-5): Chiều rộng nền đường $B_n=15,5m$; chiều rộng mặt đường $B_m = 5,5m$; chiều rộng vỉa hè $B_{hè} = 2 \times 5,0m$; dốc ngang mặt đường 1 mái $i_m=4\%$; dốc ngang hè bên trái tuyến $i_{hè} = 4\%$; dốc ngang hè bên phải tuyến

$i_{h\grave{e}} = 2\%$;

- Tuyến số 10 (mặt cắt 4-4): Chiều rộng nền đường $B_n=10,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=5,5\text{m}$; chiều rộng vỉa hè $B_{h\grave{e}}=2\times 2,5\text{m}$; dốc ngang mặt đường 2 mái $i_m=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i_{h\grave{e}} = 2\%$;

- Tuyến số 11 mặt cắt (mặt cắt 2-2): Chiều rộng nền đường $B_n=25,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=7,5\text{m}$; chiều rộng hè đường $B_{h\grave{e}} = (12,5 + 5,0)\text{m}$; dốc ngang mặt đường 2 mái $i_m=2\%$; dốc ngang vỉa hè $i_{h\grave{e}} = 2\%$.

b) Thiết kế kết cấu mặt đường:

- Kết cấu áo đường: Bê tông nhựa C19 dày 5cm; tưới nhựa dính bám TCN 1,0kg/m²; đá dăm thấm nhập nhựa dày 12cm; cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm; đất đá thải đầm chặt đạt K98 dày 30cm.

c) Thiết kế vỉa hè, bó vỉa, đan rãnh, gờ bó hè, hồ trồng cây:

- Vỉa hè lát gạch terrazzo màu xám dày 5,0cm, lót VXM mác 75 dày 2cm trên lớp cát đệm dày 8cm đầm chặt $K \geq 0,9$;

- Bó vỉa BTXM kích thước 230x260x1000mm tại những đoạn thẳng, kích thước 230x260x400mm tại những đoạn cong;

- Đan rãnh BT đá 1x2 mác 200, kích thước 30x40x5cm đặt trên lớp VXM mác 100 dày 2cm, bê tông lót đá 2x4 mác 150 dày 5cm;

- Gờ bó hè xây gạch không nung, vữa xi măng (VXM) mác 75, trát vữa xi măng mác 100 dày 1cm, bê tông lót đá 1x2 mác 150 dày 5cm;

- Hồ trồng cây xây gạch không nung VXM mác 75 kích thước 1,22x1,22m, trát VXM mác 75; bê tông lót đá 1x2 mác 100 dày 10cm.

7.3. Giải pháp thiết kế hệ thống thoát nước, nước thải:

- Thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế bằng hệ thống thoát nước chung. Kích thước BxH=50x70cm, BxH=60x60cm, BxH=50x120cm;

- Kết cấu mương trên vỉa hè (BxH=50x70)cm: Thành mương xây gạch không nung VXM mác 50 dày 20cm, trát VXM mác 75 mặt trong dày 2cm; đáy mương BTXM đá 2x4 mác 150 dày 10cm, đệm lót đá 4x6 dày 10cm, tấm đan BTCT đá 1x2 mác 250 dày 12cm;

- Kết cấu mương chịu lực (BxH=60x60cm): Thân, đáy rãnh BT đá 2x4 mác 200, đệm lót đá 4x6 dày 10cm, tấm đan BTCT đá 1x2 mác 250 dày 18cm;

- Kết cấu mương thoát nước (BxH= 50x120cm): Mương BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 250, đáy mương đệm BTXM mác 150 dày 10cm, tấm đan BTCT đá 1x2 mác 250 dày 15cm;

- Kết cấu hồ ga: Thành hồ ga xây gạch không nung dày 20cm VXM mác 75, trát VXM mác 75 dày 2cm, đáy hồ ga BTXM đá 2x4 mác 150 dày 15cm,

đệm lót đá 4x6 dày 10cm, tấm đan BTCT đá 1x2 mác 250 dày 12cm.

7.4. Thiết kế hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

- Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ đường ống uPVC D110 thuộc mạng cấp nước của thành phố Thanh Hóa;

- Đường ống cấp nước được bố trí dọc theo tuyến đường giao thông trên phạm vi vỉa hè, sử dụng ống nhựa HDPE đường kính D63, D110. Tại các vị trí qua đường, đường ống cấp nước được lồng trong ống thép;

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Sử dụng kết hợp với hệ thống cấp nước sinh hoạt. Toàn bộ khu vực bố trí 08 trụ cứu hỏa được đặt tại vị trí thuận lợi cho việc lấy nước chữa cháy, dọc theo các tuyến ống cấp nước chính;

- Độ sâu chôn ống trung bình từ $H=0,6\div0,8m$. Mương đặt ống được làm phẳng đáy đặt ống và đắp trả lại cát;

- Kết cấu hố van: Tường xây gạch không nung VXM mác 75, đáy hố BTXM đá 1x2 mác 200, tấm đan BTCT đá 1x2 mác 200 dày 8cm;

- Phụ kiện trên mạng lưới tê, cút, nút bịt... được thiết kế gôỉ đỡ bê tông đá 1x2 mác 200.

8. Dự toán xây dựng công trình (làm tròn): 23.574.310.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm mười nghìn đồng); trong đó:

- Chi phí xây dựng: 19.167.227.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 361.493.901 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 921.790.281 đồng;
- Chi phí khác: 980.679.403 đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.143.119.058 đồng.

(Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng kèm theo Tờ trình số 6664/SXD-HĐXD ngày 18/11/2016 của Sở Xây dựng).

9. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng đường vành đai Đông Tây - thành phố Thanh Hóa (đoạn do Công ty cổ phần Sông Mã làm chủ đầu tư).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Sông Mã (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình; trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng phải lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy theo quy định; thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-

CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thanh Hoá theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giám sát, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư; đồng thời thực hiện những công việc thuộc thẩm quyền.

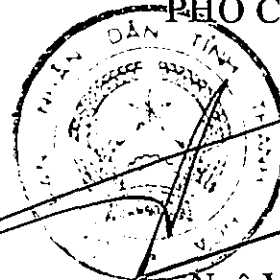
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Công ty cổ phần Sông Mã; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(M11.17)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Tuấn